

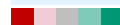
Q2 2026: Khung pháp lý dần hoàn thiện, áp lực thanh khoản và lãi suất cao gia tăng rủi ro tái cấp vốn

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) Việt Nam trong Q2 2026 tăng trưởng chậm lại so với cùng kỳ khi điều kiện kinh doanh khó khăn hơn và lãi suất duy trì ở mức cao – do áp lực thanh khoản toàn hệ thống và căng thẳng địa chính trị – làm giảm hoạt động phát hành mới và tăng lãi suất coupon. Giá trị phát hành sơ cấp giảm 8,5% so với cùng kỳ (svck), xuống còn 223 nghìn tỷ đồng, chủ yếu do trái phiếu ngân hàng khi nhu cầu của nhà đầu tư giảm, trong bối cảnh nhiều nhà đầu tư tổ chức đã tiệm cận các giới hạn thanh khoản theo quy định. Trong khi đó, phát hành của các DN bất động sản tăng 123% svck và tiếp tục tập trung ở một số ít chủ đầu tư lớn. Chất lượng tín dụng duy trì ổn định, với chỉ một trường hợp chậm trả mới được ghi nhận. Đồng thời, một số DN bất động sản thanh toán các nghĩa vụ quá hạn (ví dụ: Hưng Thịnh Quy Nhơn) và trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm (như Helios và Tracodi).

Q2 2026 đánh dấu bước tiến quan trọng về mặt chính sách với việc ban hành Nghị định 200, góp phần nâng cao tiêu chuẩn phát hành, yêu cầu công bố thông tin và cơ chế bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường TPDN riêng lẻ. Tuy nhiên, nghị định này vẫn chưa giải quyết triệt để một số hạn chế mang tính cấu trúc của thị trường, như việc định giá theo rủi ro còn hạn chế do xếp hạng tín nhiệm chưa phổ biến và chưa hình thành một đường cong lợi suất đáng tin cậy (Đọc [Báo cáo đầy đủ](#)). Trong H2 2026, chúng tôi kỳ vọng phát hành sơ cấp tương đương với cùng kỳ năm trước, với động lực chính từ các tổ chức phát hành phi ngân hàng để phục vụ nhu cầu đầu tư và tái cấp vốn, trong khi phát hành của các ngân hàng tiếp tục ở mức thấp do điều kiện thanh khoản thắt chặt. Tuy nhiên, rủi ro tái cấp vốn đang gia tăng, đặc biệt đối với các DN bất động sản gặp khó khăn, có trái phiếu đã từng chậm trả hoặc được gia hạn kỳ hạn, khi thanh khoản hạn chế và mặt bằng lãi suất cao sẽ làm tăng chi phí huy động vốn, đồng thời thu hẹp khả năng tiếp cận thị trường.

Hình 1: Những xu hướng đáng chú ý trong Q2 2026

Chủ đề	Xu hướng	Điểm chính
 Môi trường pháp lý	Cải thiện	- Nghị định 200 tác động tích cực tới môi trường tín nhiệm nhờ nâng chuẩn phát hành, tăng minh bạch và bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường TPDN riêng lẻ. - Tuy nhiên, nghị định chưa giải quyết triệt để một số hạn chế mang tính cấu trúc của thị trường, như việc định giá theo rủi ro hạn chế do mức độ sử dụng xếp hạng tín nhiệm thấp và thiếu đường cong lợi suất TPDN đáng tin cậy.
 Phát hành mới	Suy yếu	- Phát hành sơ cấp đạt 223 nghìn tỷ đồng trong 2Q2026 (-8,5% svck), do phát hành của các ngân hàng giảm (-39,4% svck) khi điều kiện thanh khoản thắt chặt và việc tiệm cận các giới hạn về tỷ lệ thanh khoản theo quy định làm giảm nhu cầu của nhà đầu tư. - Trong khi đó, phát hành của các DN bất động sản tăng mạnh 123% svck, tập trung ở một số chủ đầu tư lớn. TCX chiếm khoảng một nửa thị phần tư vấn TPDN phi ngân hàng. - Điều kiện huy động thắt chặt đẩy lãi suất coupon tăng, bình quân 8,5% với các ngân hàng (+2,6 điểm phần trăm svck) và 11,5% với các DN bất động sản (+0,8 điểm phần trăm svck).
 Tình hình chậm trả	Duy trì	- Thị trường chỉ ghi nhận một trái phiếu chậm trả lần đầu trong Q2 2026, của Công ty TNHH Phát triển Kinh doanh Xây dựng 3, do đòn bẩy cao, dòng tiền yếu và tiến độ bán bất động sản chậm lại trong bối cảnh lãi suất tăng. Doanh nghiệp xin gia hạn thanh toán trong tháng 7/2026. - Tỷ lệ chậm trả trong 12 tháng gần nhất tiếp tục giảm xuống 0,30% trong Q2 2026, từ 0,46% trong Q1 2026.
 Xử lý các khoản chậm trả	Cải thiện	- Tỷ lệ thu hồi lũy kế của các trái phiếu chậm trả tăng lên 47,7%, cao hơn 1,5 điểm phần trăm so với quý trước, đến từ các DN bất động sản như Hưng Thịnh Quy Nhơn, Sunshine Housing và Signo Land. - Một số tổ chức phát hành chậm trả, như Helios Investment and Services JSC và Tracodi, đang tích cực tái cơ cấu nợ thông qua xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ quá hạn.
 Rủi ro tái cấp vốn	Gia tăng	- Rủi ro tái cấp vốn đang gia tăng, với khoảng 235 nghìn tỷ đồng trái phiếu sẽ đáo hạn trong 12 tháng tới. Thanh khoản thị trường tiếp tục thắt chặt và lãi suất coupon ở mức cao – một số trái phiếu được điều chỉnh lãi suất lên 14%–16%/năm – sẽ làm hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn mới. - Áp lực tái cấp vốn sẽ tập trung ở các doanh nghiệp bất động sản có trái phiếu chậm trả hoặc đã gia hạn trong giai đoạn 2023–2024, gồm các doanh nghiệp liên quan đến Vạn Thịnh Phát, R&H và Hưng Thịnh.

 Màu sắc đậm nhạt thể hiện mức độ từ tiêu cực đến tích cực của các xu hướng
 Nguồn: VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

LIÊN HỆ

Nguyễn Trường Giang

Chuyên viên phân tích

giang.nguyen@visrating.com

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Trưởng nhóm phân tích

hanh.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc cấp cao – Ban Định chế Tài chính

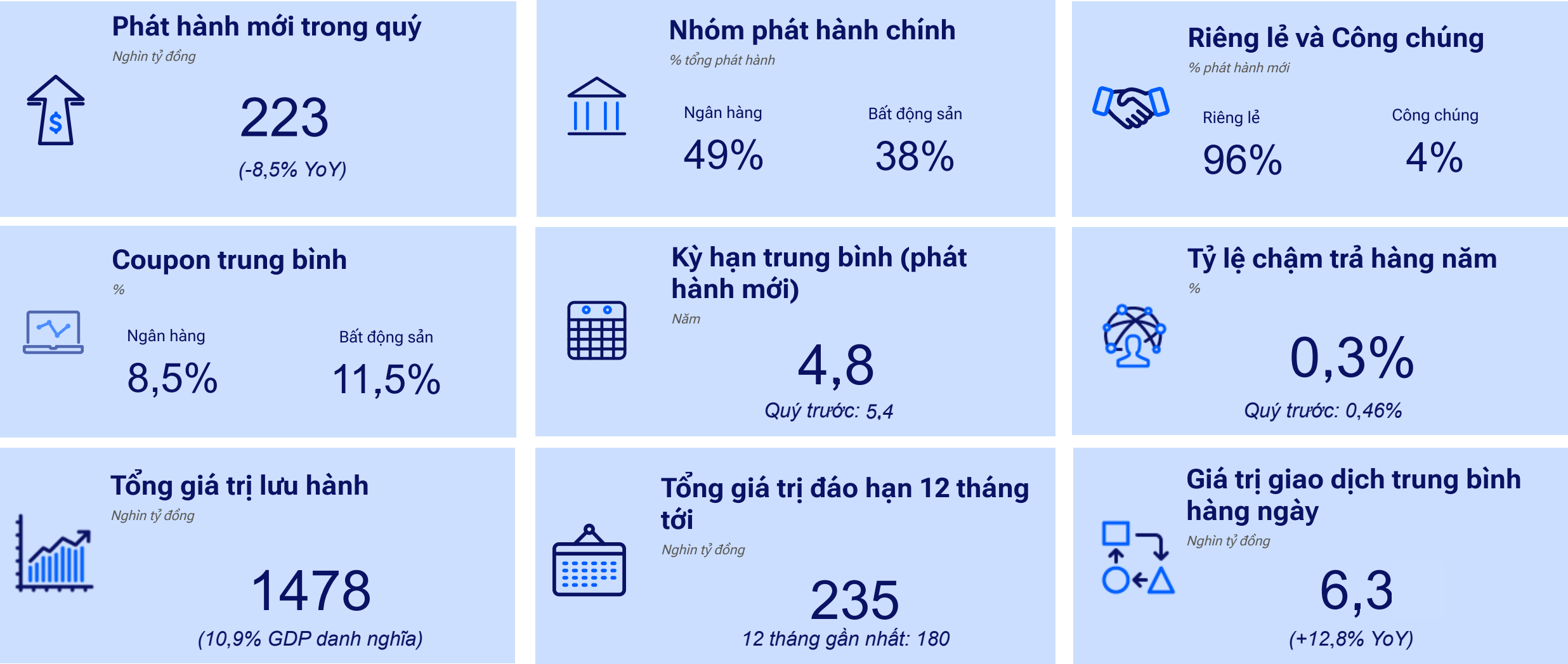
hung.phan@visrating.com



<https://visrating.com>

Tổng quan thị trường

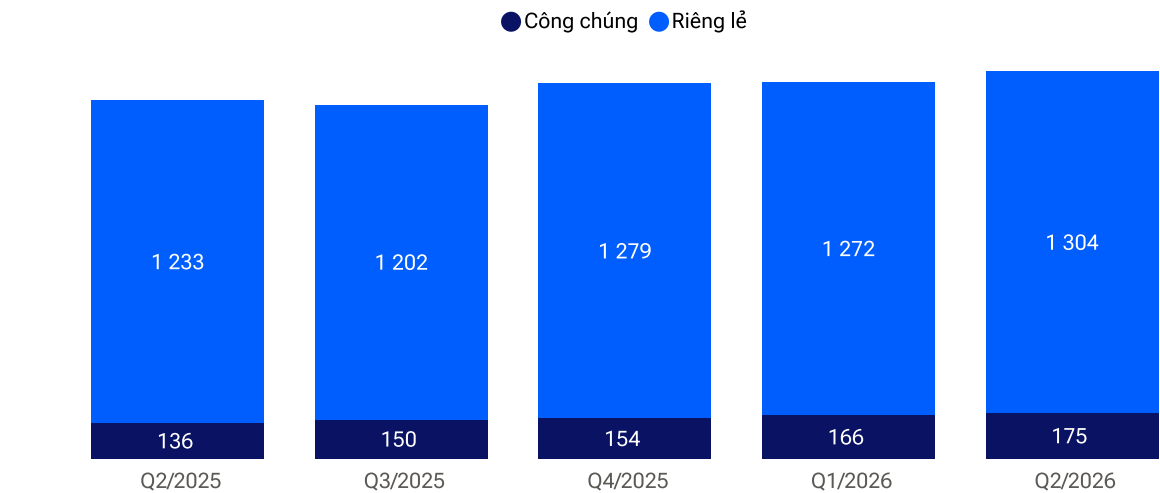
Hình 1: Những điểm nhấn của thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Q2/2026



Ghi chú: QoQ: So với quý trước, YTD: Từ đầu năm đến hiện tại, LTM: 12 tháng gần nhất; Tổng giá trị lưu hành bao gồm cả các trái phiếu đã chậm trả nhưng chưa thanh toán cho trái chủ.
Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), VIS Rating.
Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến ngày 17/07/2026, trừ khi có ghi chú khác. Thông tin chi tiết có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

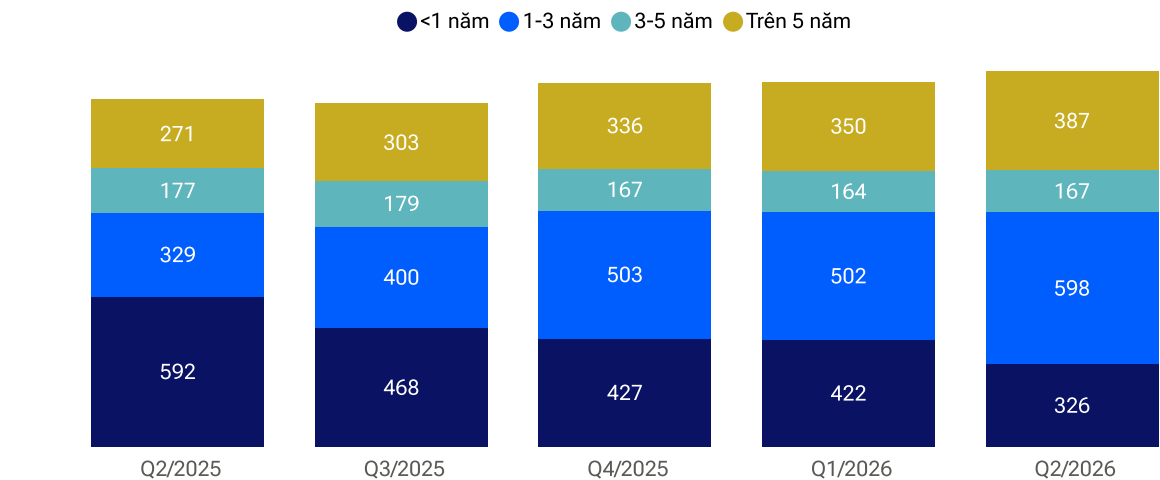
Dư nợ trái phiếu lưu hành toàn thị trường

Hình 2: Dư nợ theo loại hình phát hành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

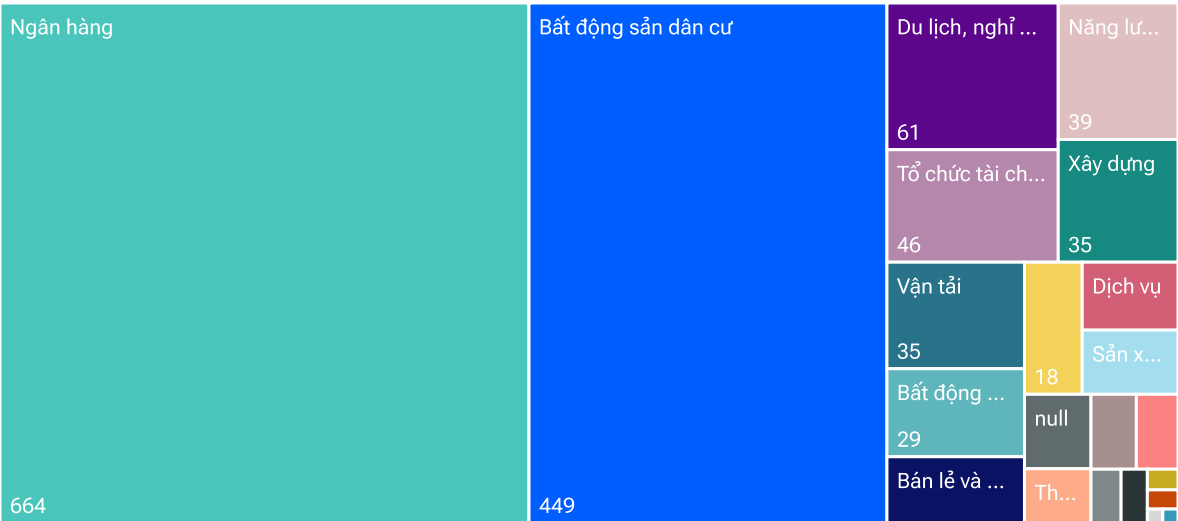
Hình 4: Dư nợ trái phiếu theo kỳ hạn còn lại



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

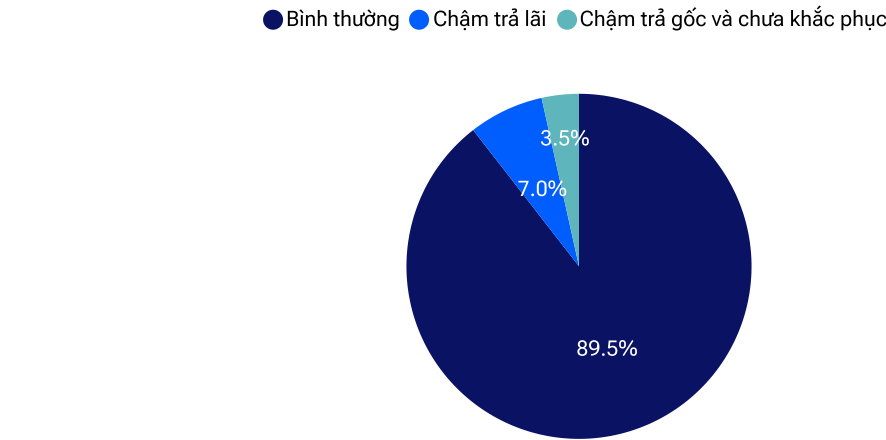
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 3: Dư nợ trái phiếu theo ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

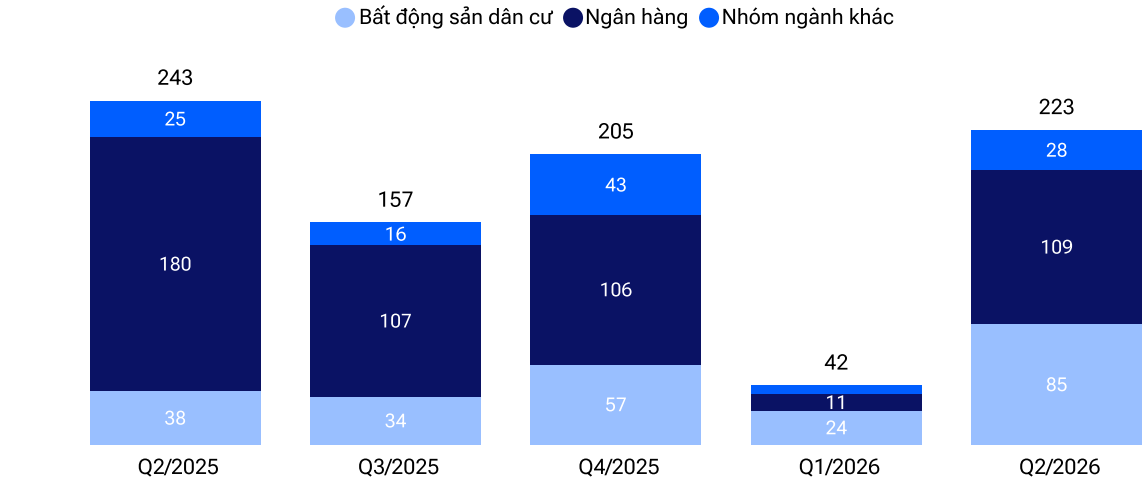
Hình 5: Dư nợ trái phiếu theo tình trạng thanh toán gốc lãi



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

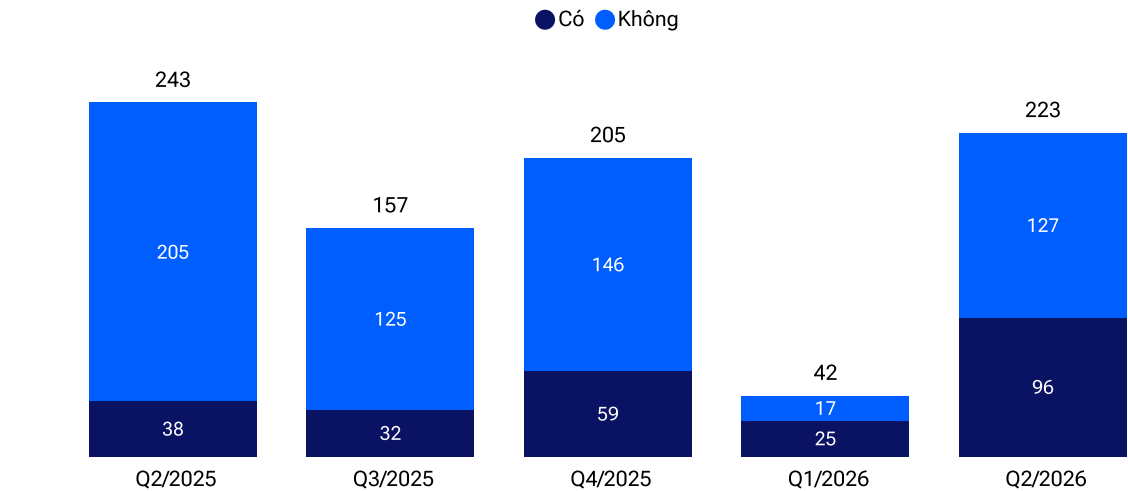
Phát hành mới (1/2)

Hình 6: Phát hành mới hàng quý theo nhóm ngành



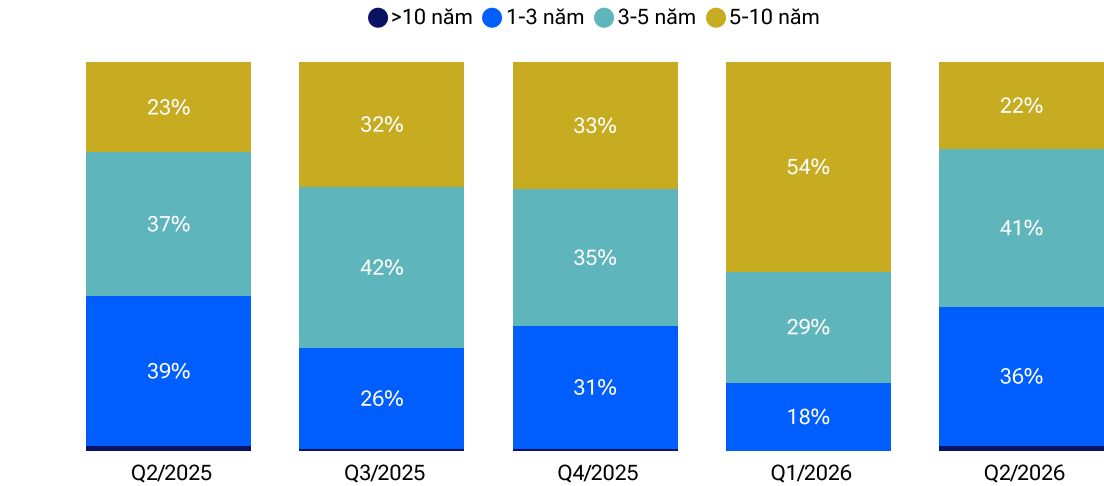
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 8: Giá trị phát hành mới hàng quý theo tài sản bảo đảm



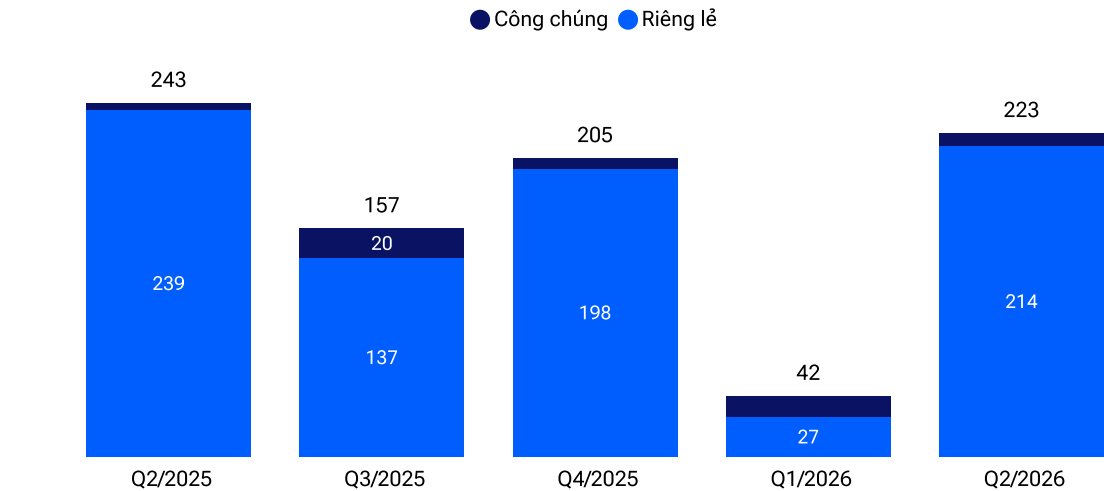
Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 7: Cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu phát hành mới



Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 9: Giá trị trái phiếu phát hành riêng lẻ và ra công chúng



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

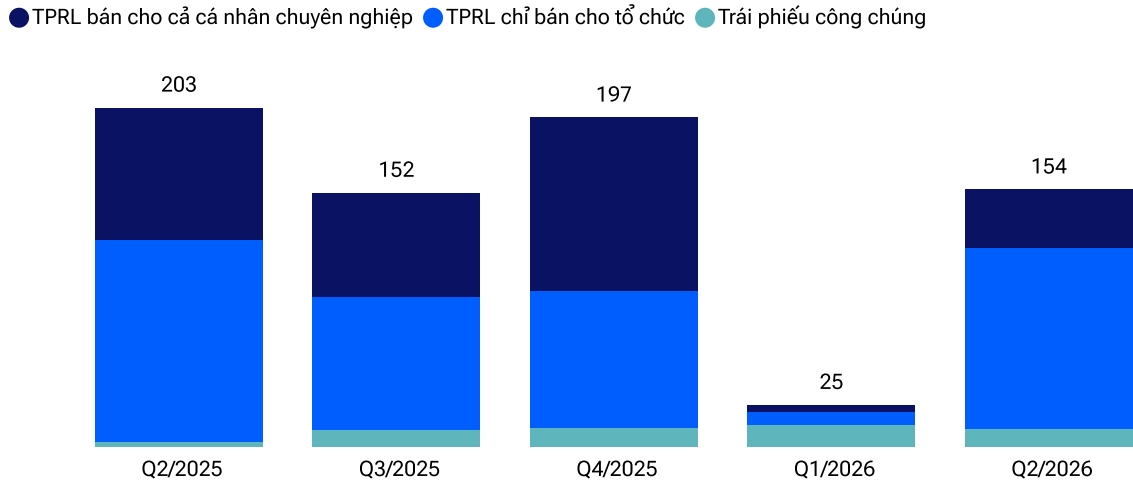
Phát hành mới (2/2)

Hình 10: Các đợt phát hành trái phiếu lớn nhất trong H1 2026

Tên trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Hình thức phát hành	Giá trị phát hành	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Tài sản đảm bảo	Thứ tự ưu tiên	Lãi suất kỳ đầu tiên	Kỳ trả lãi (tháng)	Dư nợ trái phiếu
VHM12611	CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	15 000	25/06/2026	2	Có	Thường	12%	3	79 090
MAR12601	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MARINA CENTER	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	10 196	20/03/2026	10	Có	Thường	4%	3	10 196
NTJ12601	CTCP Thời Đại Mới T&T	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	8 000	31/03/2026	4	Có	Thường	10.5%	6	16 050
HUL32601	CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	7 000	30/06/2026	1	Có	Thường	10%	12	7 000
P5332601	Công ty TNHH ParkLand 53	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	7 000	30/06/2026	1	Có	Thường	10%	12	7 000
MAD12602	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản Min...	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	6 200	23/04/2026	3	Có	Thường	10.5%	6	7 500
VHM12601	CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	6 000	13/04/2026	3	Có	Thường	12.5%	3	79 090
LOC32601	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Tam Tài ...	Nhóm ngành khác	Riêng lẻ	5 700	23/04/2026	1	Có	Thường	10%	12	5 700
IHP32602	Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	Bất động sản dân cư	Riêng lẻ	5 000	30/06/2026	1	Có	Thường	10%	12	16 950
VPL12601	CTCP VINPEARL	Nhóm ngành khác	Riêng lẻ	4 907	03/06/2026	5	Có	Thường	12%	3	4 907

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 11: Số lượng đợt phát hành mới theo nhóm nhà đầu tư



Đơn vị: Số lượng trái phiếu
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

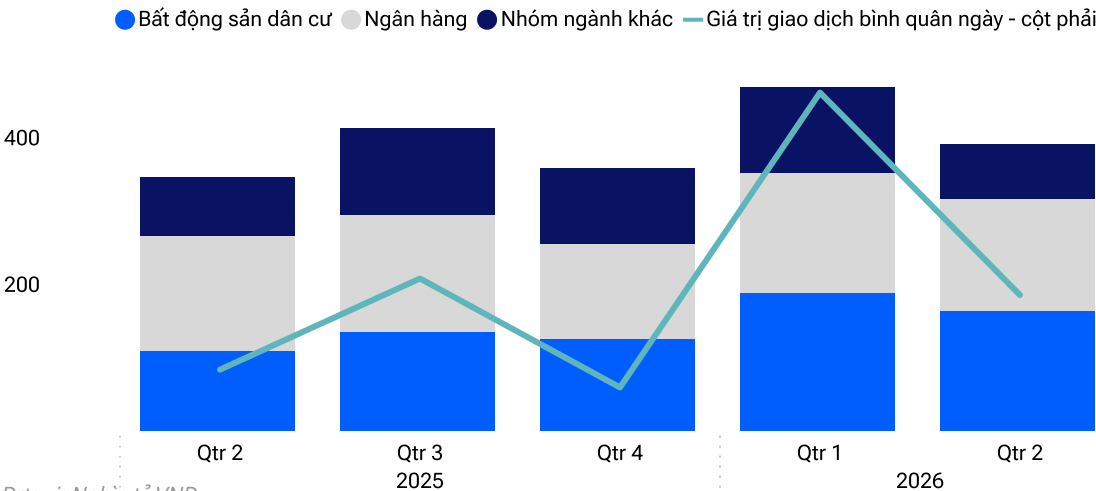
Hình 12: 10 tổ chức phát hành có quy mô lớn nhất kể từ đầu năm



Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Thị trường thứ cấp

Hình 13: Giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp theo ngành

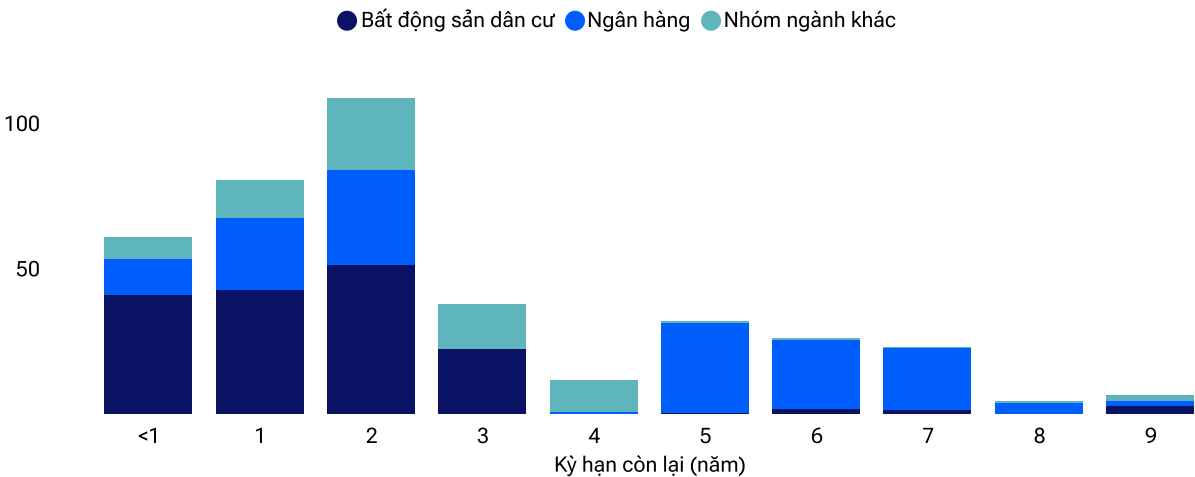


Đơn vị: Nghìn tỷ VND

Ghi chú: Giá trị giao dịch bình quân ngày được tính bằng tổng giá trị giao dịch trong quý chia cho số ngày làm việc trong quý.

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 15: Khối lượng giao dịch theo kỳ hạn trong quý



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 14: Lợi suất (YTM) trung bình của trái phiếu ngân hàng phân theo mức xếp hạng tín nhiệm



Ghi chú: YTM trung bình được ước tính từ dữ liệu giao dịch từng tháng và không bao gồm trái phiếu chuyển đổi

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 16: Top 10 tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất trong quý

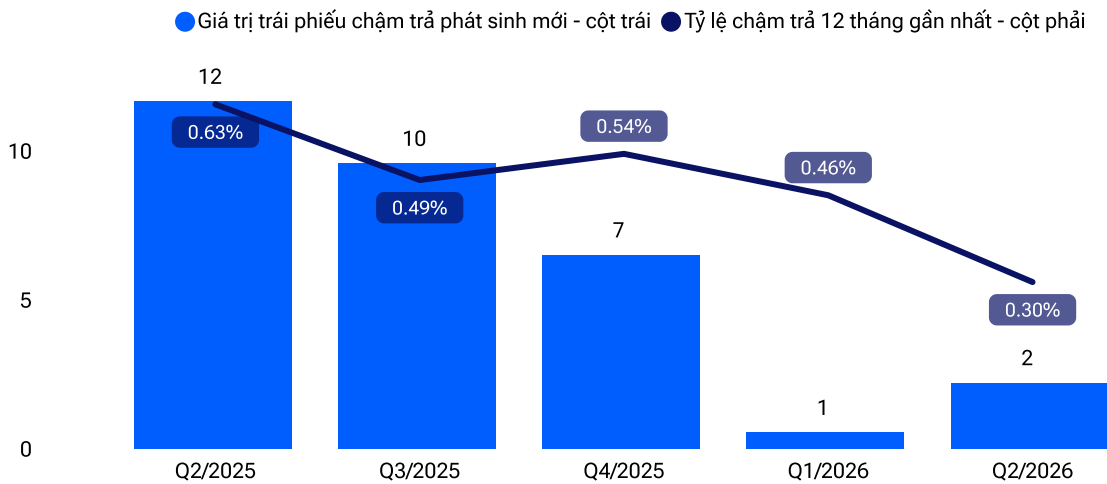
Tổ chức phát hành	Ngành	Tổng giá trị giao dịch trong quý	Tổng giá trị giao dịch lũy kế trong năm
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Ngân hàng	36 982	110 507
CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	30 346	60 781
CTCP Đầu tư và Phát triển NEWCO	Bất động sản dân cư	15 511	34 183
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Ngân hàng	15 135	40 807
Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	14 887	30 573
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	14 580	14 580
Tập đoàn VINGROUP - CTCP	Bất động sản dân cư	14 372	40 974
CTCP Thời Đại Mới T&T	Bất động sản dân cư	13 267	31 886
Công ty TNHH Hưng Phát Invest Hà Nội	Bất động sản dân cư	12 363	33 799
CTCP Hàng không Vietjet	Vận tải	12 217	28 824

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: HNX, VIS Rating

Chậm trả gốc lãi

Hình 17: Giá trị TPDN chậm trả mới trong từng quý



Đơn vị cột trái: Nghìn tỷ đồng

Ghi chú: Tỷ lệ chậm trả 12 tháng gần nhất bằng tổng số trái phiếu chậm trả mới trong 12 tháng qua chia tổng số trái phiếu lưu hành

Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 19: Tỷ lệ chậm trả lũy kế theo ngành

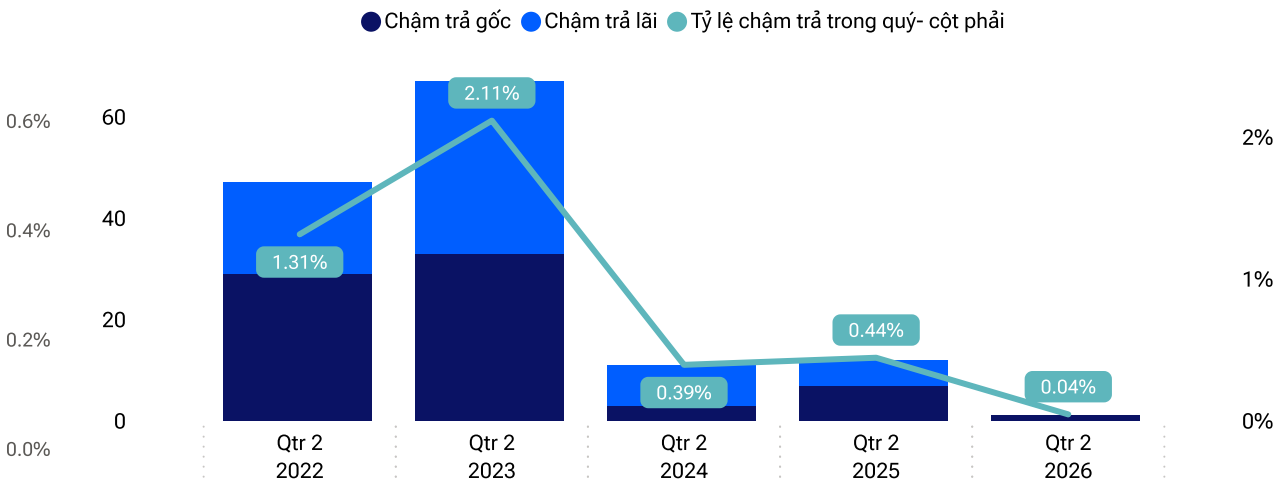


Ghi chú: Trục dọc thể hiện số lượng tổ chức phát hành chậm trả. Kích thước bong bóng thể hiện giá trị chậm trả lũy kế

Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 18: Số trái phiếu chậm trả gốc lãi mới và tỷ lệ chậm trả trái phiếu



Đơn vị cột trái: Số mã trái phiếu

Ghi chú: Số trái phiếu chậm trả gốc/lãi và tổng số lượng trái phiếu lưu hành được tính toán riêng cho từng năm

Nguồn: HNX, VIS Rating.

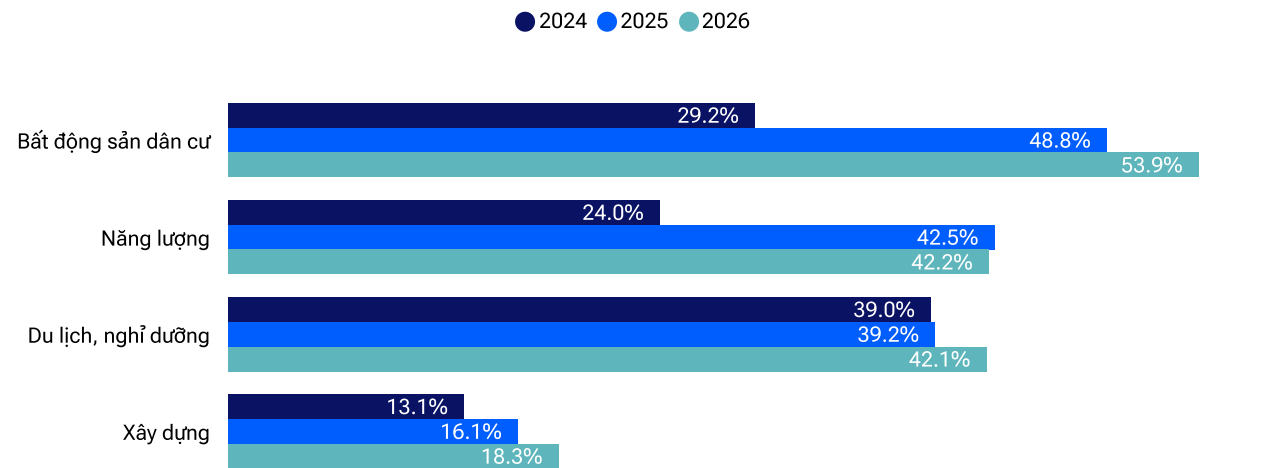
Hình 20: Trái phiếu chậm trả mới trong năm

Tên tổ chức phát hành	Tên trái phiếu	Ngày chậm trả đầu tiên	Giá trị chậm trả (Tỷ đồng)	Chậm trả gốc/lãi
Công ty TNHH Phát triển kinh doanh xây dựng 3	XD3CH2328001	6/20/2026	2 210	Chậm trả gốc
CTCP THỦY ĐIỆN THUẬN HÒA HÀ GIANG	THHGH1730001	2/25/2026	497	Chậm trả lãi
CTCP ĐẦU TƯ TDG GLOBAL	TDGH2326001	3/24/2026	40	Chậm trả gốc

Nguồn: HNX, VIS Rating

Tình hình xử lý TPDN chậm trả

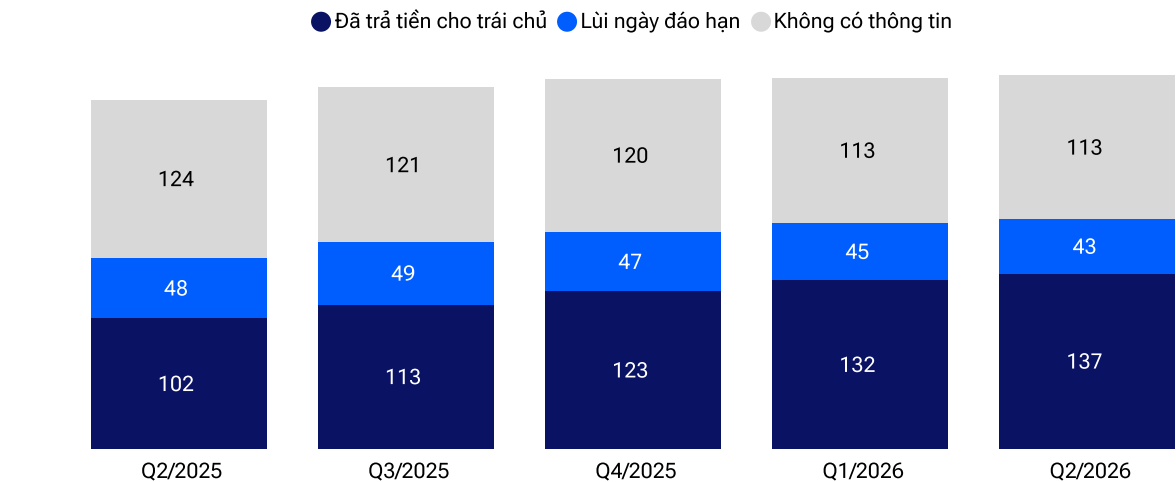
Hình 21: Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả



Ghi chú: Tỷ lệ thu hồi được ước tính dựa trên giá trị gốc đã hoàn trả sau sự kiện chậm trả trái phiếu, bao gồm cả trường hợp mới hoàn trả một phần và vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu.

Nguồn: HNX, VIS Rating

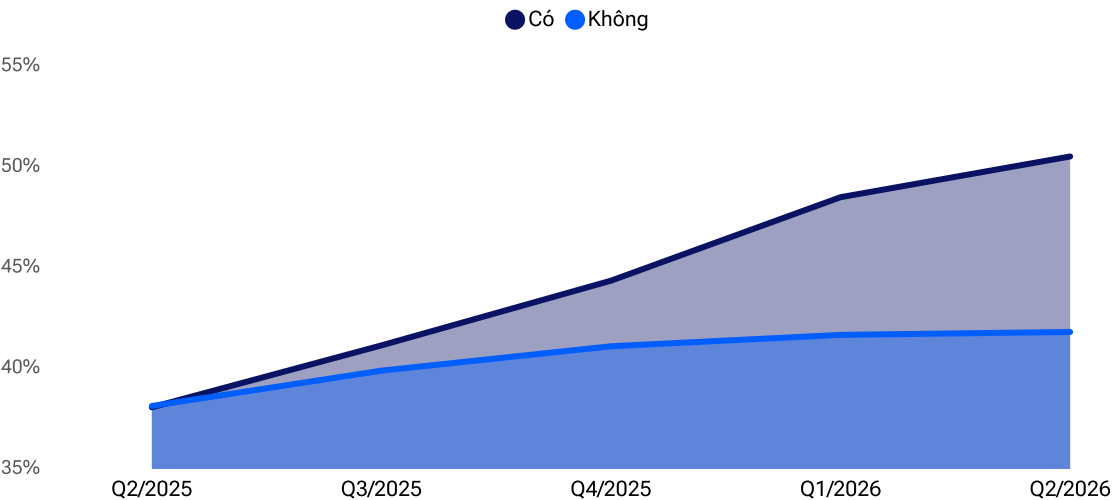
Hình 23: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 22: Tỷ lệ thu hồi trái phiếu chậm trả theo loại hình có bảo đảm/không bảo đảm



Nguồn: HNX, VIS Rating

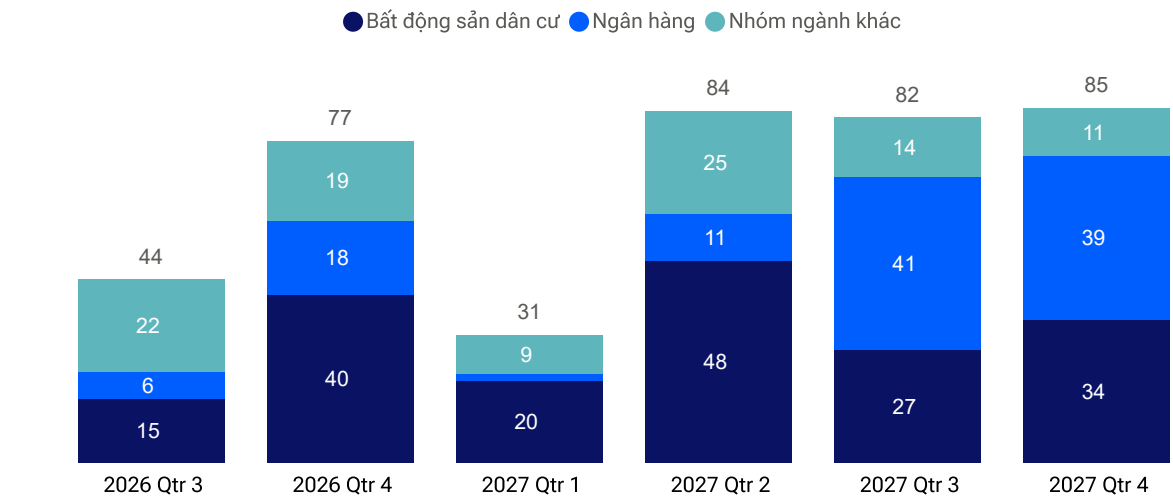
Hình 24: Danh sách TCPH có giá trị hoàn trả nợ gốc chậm trả lớn nhất trong quý

Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị tiền mặt đã hoàn trả theo TCPH trong quý	Tổng dư nợ trái phiếu còn lại
CTCP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HƯNG THỊNH QUY NHƠN	Bất động sản dân cư	1 175	425
CTCP SIGNO LAND	Bất động sản dân cư	1 014	0
CTCP Kinh doanh nhà Sunshine	Bất động sản dân cư	976	1 120
CTCP Đầu tư Việt Tâm	Bất động sản dân cư	680	0
CTCP Đầu tư Hải Phát	Bất động sản dân cư	401	0
CTCP Hưng Thịnh Land	Bất động sản dân cư	246	6 381
Tổng CTCP Thương mại xây dựng	Bất động sản dân cư	193	1 353
CTCP Nova Final Solution	Bất động sản dân cư	103	0
Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	Bất động sản dân cư	102	2 290
CÔNG TY TNHH ĐIỆN MẶT TRỜI TRUNG NAM T...	Năng lượng	89	4 179

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, VIS Rating

Trái phiếu đáo hạn

Hình 25: Giá trị trái phiếu đáo hạn H2 2026–2027 theo ngành



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

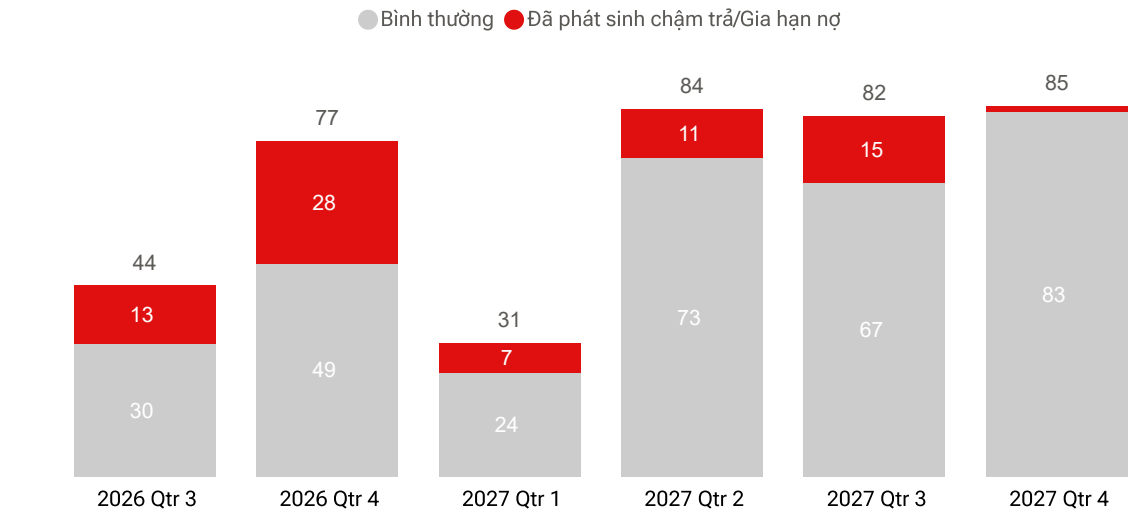
Hình 27: Top 10 ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất H2 2026

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn H2 2026	Trái phiếu đang lưu hành
Ngân hàng TMCP Á Châu	7 500	38 320
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	5 000	18 300
NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM	3 000	39 000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	2 751	59 877
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2 483	80 847
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2 000	10 105
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1 000	33 400
Ngân hàng TMCP An Bình	400	5 400
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	64	2 950
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	52	17 995

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 26: Giá trị đáo hạn H2 2026–2027 theo trạng thái trái phiếu



Đơn vị: Nghìn tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 28: Top 10 doanh nghiệp phi ngân hàng có giá trị đáo hạn lớn nhất H2 2026

Tổ chức phát hành	Giá trị đáo hạn H2 2026	Trái phiếu đang lưu hành
CTCP Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát	8 000	10 000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Trường Minh	5 500	10 000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tổng hợp An Thịnh	5 000	12 000
CTCP SOVICO	5 000	5 000
CTCP Tập đoàn R&H	5 000	5 000
CTCP Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	5 000	5 000
CTCP Bông Sen	4 800	4 800
CTCP Tập đoàn Sovico	4 000	4 000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hải Đăng	3 800	5 000
CTCP Hàng không Vietjet	3 000	32 500

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHÚNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẮNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".